

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 315/2017/HSST
Ngày 29-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Nguyệt Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Kim Châu Hồ;
2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 319/2017/HSST ngày 23 tháng 10 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 321/2017/HSST-QĐ ngày 17 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Quốc D, sinh năm 1986 tại tỉnh H; thường trú: Thôn 12, xã Đ, huyện Đ, tỉnh H; nghề nghiệp: Thợ sơn nước; trình độ học vấn: Lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Lê Văn T, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1963; vợ tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1993 và có 01 con sinh năm 2015; bị cáo có 02 chị em, lớn sinh năm 1984, nhỏ sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 04/11/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án 254/2008/HSST;

- Ngày 11/11/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 14 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 306/2009/HSST ngày 11/11/2009;

- Ngày 25/7/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 103/2014/HSST.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/8/2017. Có mặt.

Người bị hại: Ông Nguyễn Duy H, sinh năm 1979; thường trú: Xã N, huyện Đ, tỉnh N; tạm trú: Số 10B/16B, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh B. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Ngọc D, sinh năm 1978; thường trú: Thôn S, xã T, huyện N, tỉnh T. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Lê Đình H, sinh năm 1993; thường trú: Xóm 1, xã T, huyện T, tỉnh N; chỗ ở: Khu tập thể nhà ở C , khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh B. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Trọng L, sinh năm 1965; thường trú: Khối 10, phường M, thị xã H, tỉnh N; chỗ ở: Tổ 3, khu phố Tây B, phường Đ, thị xã D, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 06/8/2017, sau khi Lê Quốc D đi đám cưới về đến khu vực cầu vượt S, thị xã D, tỉnh B thì gặp đối tượng tên T (không rõ nhân thân lai lịch), cả hai cùng đi uống rượu. Đến 18 giờ 30 cùng ngày, T điều khiển xe mô tô Yamaha exciter (không rõ biển số) chở D đi ngang qua khu nhà ở tập thể C thuộc tổ 3, khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh B, cả hai nhìn thấy xe mô tô hiệu Sirius biển số 36B3-476.18 đang để phí a trước nhà ông Lê Đình H thuộc khu nhà ở tập thể C. Lúc này T dừng xe cách xe mô tô Sirius khoảng 20 mét, T đưa cho D 01 cây đoản chũ T bằng k im loại, D quan sát xung quanh không thấy ai nên tiếp cận xe và dùng đoản dứt vào ổ khóa nguồn và vặn về bên phải thì đèn xe bật sáng và đèn xi nhan kêu “Tút , Tút”, D liền quay đầu xe hướng ra đường định tẩu thoát thì bị phát hiện nên D bỏ lại xe và tẩu thoát nhưng bị người dân cùng chính quyền địa phương bắt giữ. Riêng đối với cây đoản trong quá trình tẩu thoát D đánh rơi nên không tìm thấy để xử lý.

Theo kết luận định giá số 192/BB.ĐG ngày 15/8/2017 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An kết luận: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án là một xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 36B3-476.18 trị giá 8.500.000 đồng đã thu hồi trả lại cho người bị hại.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá số 192/BB.ĐG ngày 15/8/2017 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An nêu trên.

Tại cáo trạng số 307/QĐ - KSĐT ngày 23 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Quốc D về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 và Điều 18 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 18 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lê Quốc D mức án từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Quốc D không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người bị hại và những người làm chứng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 06/8/2016, Lê Quốc D cùng một đối tượng tên T chưa rõ nhân thân lai lịch đã có hành vi lén lút chiếm đoạt một xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 36B3-476.18 của người bị hại Lê Đình H, tài sản bị chiếm đoạt trị giá 8.500.000 đồng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự thì *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”*. Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo Lê Quốc D chiếm đoạt tài sản của người bị hại có giá trị 8.500.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo Lê Quốc D thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam tư lợi đã cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Quốc D không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm g, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt được quy định tại Điều 18 Bộ luật Hình sự nên cũng cần xem xét tình tiết này cho bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người lao động chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân xấu, vào ngày 04/11/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án 254/2008/HSST; Ngày 11/11/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 14 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 306/2009/HSST ngày 11/11/2009; Ngày 25/7/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 103/2014/HSST tất cả những lần phạm tội trước đây bị cáo đều

thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác nên Hội đồng xét xử cũng xem xét tình tiết này đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho người bị hại, tại cơ quan điều tra, người bị hại không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Vật chứng trong vụ án là một cây đoản hình chữ T nhưng quá trình tẩu thoát bị cáo D đã làm thất lạc, cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành tìm kiếm nhưng không tìm thấy nên không thể xem xét xử lý.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Quốc D phải nộp theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Quốc D phạm tội Trộm cắp tài sản (Chưa đạt).

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm g, p Khoản 1 Điều 46; Điều 18 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Quốc D 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/8/2017.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; Điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Quốc D phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (03);
- Chi cục THA thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (02);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND xã P, huyện A, tỉnh N (01);
- THA hình sự (04);
- Lưu: VT, HS (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Thị Nguyệt Ánh